

Số: 928 /QĐ-UBND

Nông Cống, ngày 18 tháng 6 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v thu hồi đất xã Trung Ý để thực hiện dự án: Phân kỳ đầu tư giai đoạn 1, đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn tỉnh Thanh Hoá theo hình thức BT, đoạn qua xã Trung Ý, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư GPMB thực hiện dự án đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn theo hình thức hợp đồng BT; Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 07/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh phương án phân kỳ đầu tư giai đoạn I dự án: Đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo hình thức hợp đồng BT; Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn;

Xét phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn của Hội đồng GPMB;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Thu hồi 14.449,9 m<sup>2</sup> đất tại xã Trung Ý để thực hiện dự án: Phân kỳ đầu tư giai đoạn 1, đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn tỉnh Thanh Hoá theo hình thức BT, đoạn qua xã Trung Ý, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. (Có phụ lục kèm theo)

Trong đó: + 140 m<sup>2</sup> đất cồn bãi  
+ 14309,9 m<sup>2</sup> đất 2 lúa

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Trung Ý có trách nhiệm thông báo, giao Quyết định này cho các hộ gia đình có tên trong danh sách (phụ lục kèm theo); trường hợp các ông (bà) chủ hộ không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa thôn nơi có các hộ bị thu hồi đất sinh sống.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Trung Ý xác định cụ thể vị trí, diện tích đất thu hồi ngoài thực địa; lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Văn phòng UBND huyện có trách nhiệm đăng Quyết định này trên cổng thông tin điện tử của huyện Nông Cống.

4. Hội đồng GPMB có trách nhiệm lập hồ sơ kiểm kê bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất phải thu hồi theo quy trình, quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Hội đồng GPMB, Chánh văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND xã Trung Ý và các hộ gia đình có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

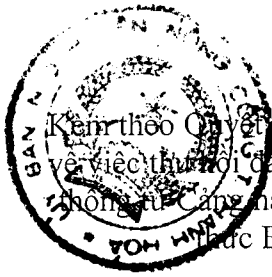
- Như điều 3/QĐ;
- Lưu: VT, Pg TNMT



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



  
Trần Văn Thuận



**PHỤ LỤC**

Kèm theo Quyết định số 98 /QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND huyện Nông Công về việc thu hồi đất xã Trung Ý để thực hiện dự án: Phân kỳ đầu tư giai đoạn 1, đường giao thông từ Cảng năng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn tỉnh Thanh Hoá theo hình thức BT, đoạn qua xã Trung Ý, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá

ST T	Họ và tên	Thôn	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Vị trí		Mục đích sử dụng	Ghi chú
			Hộ gia đình	UBND xã	Tờ BĐ	Số thửa		
1	Bùi Thị Hợi	1	143.16		2	398	2L	
2	Bùi Anh Dũng	1	781.04		2	399; 400	2L	
3	Bùi Ngọc Duyên	1	13.90		3	87	2L	
4	Lê Viết Thông	1	108.35		3	100	2L	
5	Nguyễn Văn Đông	1	198.26		3	99A	2L	
6	Vũ Thị Hồng	1	295.54		3	99	2L	
7	Lê Đình Thúy	1	97.28		3	121	2L	
8	Bùi Thị Cánh	1	555.74		3	106	2L	
9	Lê Thị Thu	2	374.23		2	261	2L	
10	Lê Văn Năm	3	345.38		2	311	2L	
11	Lê Đình Oanh	4	76.07		2	365	2L	
12	Vũ Thị Hạnh	4	102.18		2	264	2L	
13	Lê Thị Tĩnh	4	164.74		2	263	2L	
14	Hoàng Văn Thanh	4	289.40		2; 3	303; 52	2L	
15	Lê Đình Dục	4	283.12		2	262	2L	
16	Lê Thị Phương	4	673.63		3	51	2L	
17	Nguyễn Văn Nghị	4	672.74		3	69	2L	
18	Lê Văn Quế	4	32.20		3	84	2L	
19	Nguyễn Văn Cường	4	465.11		4	85	2L	
20	Lê Công Ái	5	575.96		6	9	2L	
21	Lê Công Ca	5	148.33		6	17	2L	
22	Nguyễn Văn Hội	6	40.38		2	175	2L	
23	Lê Trọng Duyên	6	240.23		2	177	2L	
24	Lê Công Ninh	6	1280.87		2	222, 356	2L	
25	Nguyễn Văn Mùi	6	66.98		2	260	2L	
26	Lê Văn Tùng	6	84.52		2	309	2L	
27	Lê Văn Tuấn	6	13.90		2	302	2L	
28	Nguyễn Văn San	6	652.00		2	310	2L	
29	Nguyễn Văn Thắng	6	319.77		2	351	2L	
30	Lê Văn Chân	6	239.53		2	355	2L	
31	Lê Ngọc Khánh	6	234.32		2	357	2L	
32	Bùi Viết Thao	6	241.51		2	354	2L	
33	Cao Văn Quyền	6	402.97		2	441	2L	
34	Bùi Viết Duyên	6	451.93		3	11	2L	
35	Lê Thị Xuyên	6	482.82		3	26	2L	
36	Lê Văn Sơn	6	421.00		3	25	2L	

37	Lê Văn Tâm	6	376.81		3	28	2L	
38	Cao Văn Hoan	6	258.44		3	29	2L	
39	Nguyễn Trung Nguyên	6	149.22		3	4	2L	
40	Lê Văn Hà	6	1343.67		3	125	2L	
41	Nguyễn Thị Oanh			219.68			2L	
42	UBND xã	5		381.47			2L	
43	UBND xã			11.52			2L	
44	UBND xã			140			Côn bãi	
	<b>Tổng</b>		<b>13697.23</b>	<b>752.67</b>				

